TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Bà Lưu Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Thanh Hùng, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bế Văn T, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Hiện nay cang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Km số 10, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Hoàng Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L xây dựng gia đình với anh Bế Văn T vào ngày 15/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có sự tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian một năm, được sự đồng ý của hai

bên gia đình, anh chị tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống với nhau được hơn một năm thì chị phát hiện anh Bế Văn T có hành vi sử dụng chất ma túy, mặc dù chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Bế Văn T vẫn không thay đổi và cai nghiện được mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, do nợ nần nhiều chị đã phải đi làm thuê để trả nợ; đồng thời anh Bế Văn T còn có hành vi bạo lực đánh chị. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cả hai bên gia đình đều biết và đã nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay chị đang sống ở nhà bố mẹ đẻ tại Thôn M, xã T, huyện B còn anh Bế Văn T đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn từ tháng 11 năm 2017. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Bế Văn T, chị yêu cầu được ly hôn với anh Bế Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bế Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bế Văn T kết hôn với chị Hoàng Thị L vào năm 2015, trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị L về nhà anh chung sống, tình cảm vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng anh có cãi chửi nhau, anh chưa được đánh chị Lành lần nào, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Đến tháng 3 năm 2017 chị Hoàng Thị L đi làm công nhân, đến tháng 5 năm 2017, anh gọi chị Lành về nhưng chị Lành không chịu về, đến tháng 9 năm 2017, bố anh lâm bệnh nặng rồi qua đời nhưng chị Lành cũng không về hỏi thăm và chịu tang, đến tháng 11 năm 2017 anh đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, chị Lành cũng không bao giờ hỏi thăm, quan tâm gì đến anh. Tại phiên tòa, anh Bế Văn T cho rằng trong thời gian chị Hoàng Thị L đi làm công nhân còn có quan hệ với người đàn ông khác. Hiện nay, chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra

xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L. Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); sổ hộ khẩu (bản sao); bản khai của nguyên đơn; giấy chứng nhận tiền lương. Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản khai của bị đơn. Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Anh Bế Văn T và chị Hoàng Thị L đều thừa nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có; vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bế Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã T, huyện B. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, do anh Bế Văn T đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn nên nguyên đơn chị Hoàng Thị L đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đối với anh Bế Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã triệu tập, Thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai theo quy định, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp và phiên hòa giải. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Bế Văn

T là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi, chửi nhau, có lần anh Bế Văn T còn đánh chị Hoàng Thị L. Nguyên nhân do anh Bế Văn T sử dụng và nghiện chất ma túy, chị Hoàng Thị L và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Bế Văn T vẫn không từ bỏ được ma túy. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không cải thiện được. Đến tháng 3 năm 2017, chị Hoàng Thị L đã bỏ nhà đi làm công nhân, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả chị Hoàng Thị L và anh Bế Văn T đều thừa nhận không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện nay anh Bế Văn T đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, chị Hoàng Thị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Bế Văn T, chị yêu cầu được ly hôn với anh Bế Văn T.

[4] Quá trình giai quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Bế Văn T cho rằng anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị L, quá trình chung sống vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng nên anh không nhất trí ly hôn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh chưa có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, anh Bế Văn T cho rằng trong thời gian chị Hoàng Thị L đi làm công nhân có quan hệ với người đàn ông khác, nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên ý kiến của anh Bế Văn T đưa ra là không có căn cứ. Do đó, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Bế Văn T đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Bế Văn T đều thừa nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Bế Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0000042 ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L và anh Bế Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Công Khoan **Lưu Thị Nguyệt** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Công Khoan **Lưu Thị Nguyệt** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- UBND phường Vĩnh Trại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc